

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HSST
Ngày: 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy;

Ông Đỗ Đức Hùng.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 08/7/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2021/HSST ngày 17/5/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/HSST-QĐ ngày 25/6/2021; Đối với bị cáo:

Lê Hoài N, sinh năm 1998;

ĐKKHKT: Thôn ĐV, xã PD, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố N, phường ĐK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1997, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn TQ, xã YT, huyện Gia Lâm, tp Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với chị Nguyễn Thị Thu H (bị hại) từ việc làm cùng Công ty Dreamtech. Lê Hoài N biết con chị H bị ốm, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã Từ Sơn. Ngày 08/3/2021, N đã đi xe buýt đến thăm mẹ con chị H. Khoảng 22h, N về và có hỏi mượn chị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead. Chị H đồng ý cho mượn và đưa chìa khóa xe cho N. N đi xuống khu vực nhà xe của Bệnh viện, mở cốp xe lấy vé gửi xe và lấy xe ra khỏi nhà gửi xe của bệnh viện. N điều khiển xe đi về nhà ở.

Buổi sáng ngày 09/3/2021, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của chị H. Khoảng 13h cùng ngày, N mang xe đến nhà chị Nguyễn Thị Thu H1 (Người có quyền lợi liên quan). N nói dối chị H1 làm mất xe của bạn, nay cần tiền để trả cho bạn. N hỏi vay chị H1 10.000.000 đồng. Chị H1 đồng ý cho N vay, đề nghị N để lại chiếc xe Honda Lead để làm tin. Sau khi lấy được số tiền, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Phía bị hại không thấy N đến trả xe đã gọi điện, nhắn tin. N nói dối làm mất chìa khóa xe nên chưa mang xe đến trả được. Cuối cùng, vì không có tiền trả cho chị H1 (Người có quyền lợi liên quan) nên N thú nhận với chị H (bị hại) là đã đem xe đi đặt làm tin để vay tiền. Bị hại đã trình báo và Công an thị xã Từ Sơn đã bắt giữ N trong trường hợp khẩn cấp. Chị H, người đã cho N vay tiền và giữ xe đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Honda Lead và giấy đăng ký xe. Tài sản N chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 99C1-097.50, số khung 2408BY277394, số máy JF24E0800866; đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại. Số tiền vay của chị H1 (Người có quyền lợi liên quan) cũng được bị cáo tác động đến gia đình trả lại cho chị H1.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Từ Sơn đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên (đã qua sử dụng từ năm 2012), giá trị còn lại 11.500.000 đồng.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố bị cáo Lê Hoài Nam về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS; Xử phạt: Lê Hoài N từ 10 tháng đến 13 tháng tù; Nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 tháng đến 26 tháng, tính từ ngày tuyên

án sơ thẩm ; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoài Nam đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Lê Hoài N lợi dụng sự quen biết với chị Nguyễn Thị Thu H. Được chị H đồng ý cho mượn xe và giao chìa khóa xe. Bị cáo đã sử dụng xe đi về nhà ở Gia Lâm, Hà Nội. Bị cáo đã đem chiếc xe mô tô của chị H1 đặt làm tin để vay số tiền 10.000.000đồng và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo mượn tài sản của người khác rồi lại đem đặt làm tin để vay tiền, trị giá tài sản 11.500.000đồng đã thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51-BLHS. Số tiền bị cáo vay của chị H1 và đặt lại chiếc xe mô tô làm tin đã được bị cáo tác động đến gia đình đã trả lại cho chị Hiền đầy đủ. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Xét thấy không cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 99C1-097.50 và Giấy đăng ký xe đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho bị hại. Chị H nhận đầy đủ. Những giấy tờ khác trong cốp xe mô tô là chiếc ví da, chứng minh nhân dân cùng các giấy tờ khác, chị H cũng đã nhận lại. Chị H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000đồng của chị H1 (Người có quyền lợi liên quan) đã cho Nam vay. Gia đình N và chị H1 đã tự giải quyết. Chị H1 không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật Hình sự:

Điều 136 ; Điều 299, Điều 328, Điều 331, Điều 333-BLTTHS;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

Xử phạt : Lê Hoài N 10 (Mười) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/7/2021. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 - Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, TXTS;
- Chi cục THADS TXTS;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an thị xã Từ Sơn
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong